TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày 26 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B T – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Minh

Nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS L X, thị trấn C N, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa

2. Ông Lương Thanh Hải

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Cao Thiên Bảo – Thư ký, Toà án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên toà:

Ông Hà Văn Quyền: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh T H; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/HSST ngày 12/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022;

Đối với bị cáo: Hà Văn L; Sinh năm 1988; (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn M D, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 8/12.

Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hà Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị D, sinh năm 1963

Gia đình có 03 anh chị em bị cáo là con thứ ba

Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: -Ngày 16/3/2007 bị Công an huyện B T xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) về hành vi "đánh người gây thương tích" đã nộp phạt ngày 06/12/2007.

-Ngày 09/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B T xử phạt 36 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích", án phí 50.000đ đã nộp ngày 03/11/2009.

Tiền án: Ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B T xử phạt 42 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", án phí 200.000đ đã nộp ngày16/3/2018. Ngày 25/4/2020 chấp hành xong bản án về địa phương chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Ngày 12/11/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện B T khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B T đã ban hành Quyết định truy nã số: 03/CSĐT ngày 08/12/2021.

Ngày 04/01/2022 bị cáo Hà Văn L ra đầu thú và bị tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay.

Người bị hại: Cháu Bùi Phương N, sinh ngày 09/08/2005; (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bùi Thị D, sinh năm 1963 - bà Ngoại cháu N (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn M D, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Lê Ngọc Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T H (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1959 (có mặt).

Nơi cư trú: Phố Đ L, xã Đ L, huyện B T, tỉnh T H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Khoảng 17 giờ 30 ngày 24/8/2021 Hà Văn L sinh năm 1988 nhìn thấy trong phòng ngủ của Bùi Phương N, sinh ngày 09/8/2005 không có ai nên L vào phòng mở cặp sách của N thấy 01 mặt dây chuyền bạc màu trắng, xám hình chim đại bàng, có chân gắn hai khối đá CZ màu đỏ. Lâm cầm lên bỏ vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi đến cửa hàng vàng bạc V M ở phố Đ L bán được 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng). Cháu N là con của chị gái bị cáo L. Cháu N ở cùng nhà với bà ngoại và cậu L tại thôn M D, xã Đ T, huyện B T.

Cháu N sau khi bị mất tài sản đã có đơn trình báo Công an xã Đ T ngày 25/8/2021.

Tại bản kết luận giám định số: 7333/C09-P4 ngày 08/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 khối kim loại màu trắng, xám hình chim đại bàng, phần đầu có gắn móc treo bằng kim loại, phần chân có gắn hai viên đá màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng 127,79 gam (tính cả khối

lượng đá) là bạc, hàm lượng bạc trung bình 90,66% ngoài ra còn các nguyên tố khác với hàm lượng trung bình như: đồng 6,6% và kẽm 2,74% (BL:29).

Tại bản kết luận giám định số: 7896/C09-P4 ngày 04/11/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 (hai) mẫu chất rắn màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng 4,43gam đều là đá CZ (BL: 34).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/11/2021 HĐĐG tài sản huyện B T đã kết luận: Tại thời điểm ngày 24/8/2021, giá trị các tài sản cần định giá là: 01(một) khối kim loại màu trắng - xám, hình chim đại bàng, phần đầu có gắn móc treo bằng kim loại, có tổng khối lượng 123,36 gam là bạc, hàm lượng trung bình 90,66%. Ngoài ra còn có các nguyên tố khác với hàm lượng trung bình như sau: Đồng 6,6% và kẽm 2,74% có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- 02 (hai) viên đá màu đỏ tổng khối lượng 4,43gam đều là đá CZ trị giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) (BL39-40).

Sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại. Người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo (Bùi Phương N là cháu ruột gọi bị cáo Hà Văn Lâm là cậu và sống chung một nhà).

Trách nhiệm dân sự: Ngày 26/8/2021 Hà Văn L1 anh trai của Hà Văn L đã trả cho anh Nguyễn Văn M chủ cửa hàng vàng bạc ở phố Đ L, xã Đ L, huyện B T 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 05/01/2022 anh M có đơn không yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm gì khác.

Quá trình điều tra truy tố bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận sau khi lấy mặt dây chuyền bạc của cháu N đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cháu N làm đơn trình báo Công an xã Đ T, bị cáo có nói với cháu N "để mấy hôm nữa cậu có tiền cậu chuộc lại cho". Bị cáo thấy hối hận về việc làm của mình mong HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Tại Phiên tòa bà Bùi Thị D là bà ngoại của cháu Bùi Phương N – là người đại diện theo pháp luật của người bị hại cũng là mẹ đẻ của bị cáo trình bày: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Bà D là người đại diện hợp pháp của cháu N từ chối trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu N là người bị hại.

Bà D trình bày cháu Bùi Phương N bị sốt không đến tham gia phiên tòa được. Sau khi bố cháu N chết, hai mẹ con nhà cháu N chuyển về ngoại sinh sống. Hiện nay mẹ đẻ cháu N là con gái bà D đang đi làm ngoài Hà Nội chưa về. Cháu N sinh sống cùng bà D và hai cậu là Hà Văn L1 và Hà Văn L. Việc bị cáo L lấy mặt dây chuyền của cháu N đã thu hồi được và trả cho cháu N, không bị hư hỏng và thiệt hại gì. Hà Văn L1 con trai bà D cũng là anh trai của bị cáo L đã trả tiền cho gia đình anh M là 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng). Nay

bà D vừa là mẹ bị cáo, vừa là bà ngoại của người bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

Tại cáo trạng số: 09/CT-VKSBT-TA ngày 12/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện B T đã truy tố bị cáo Hà Văn L về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 của BLHS tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội "trộm cắp tài sản". Đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo Hà Văn L phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS và các Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau;

[1] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của BLTTHS năm 2015. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về tội danh*: Căn cứ xác định khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/08/2021 Hà Văn L đã lấy 01 mặt dây chuyền bạc của Bùi Phương N trị giá 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) trong cặp sách tại trong phòng ngủ của cháu Bùi Phương N ở thôn M D, xã Đ T, huyện B T. Sau đó bị cáo mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đủ căn cứ kết luận Hà Văn L phạm tội "trộm cắp tài sản".

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện B T truy tố bị cáo Hà Văn L về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Tính chất vụ án:* Đây là vụ án có ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội giản đơn, không có đồng phạm, giá trị tài sản trộm cắp không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân từng bị xét xử về "tội cố ý gây thương tích" và xử phạt hành chính về hành vi "đánh người gây thương tích".

Bị cáo có tiền án về "tội trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại phạm tội trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hà Văn L thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đó truy tố nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo là cậu ruột của người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M. Hà Văn L1 anh trai bị cáo đã bồi thường cho anh M và anh M không yêu cầu bồi thường gì khác.

[5] *Hình phạt*: Bị cáo Lâm có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản, chưa có thiệt hại hư hỏng gì. Nhưng HĐXX xét thấy bị cáo có tiền án về tội trộm cắp, bản thân bị cáo không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Mức hình phạt sẽ xem xét cân nhắc tương xứng với mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt, đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

- Về vật chứng cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại là đúng quy định pháp luật.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Hà Văn L phải chịu án phí hình sự là theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Chính Phủ về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS năm 2015.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn L phạm tội "trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt bị cáo Hà Văn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

4. Bị cáo Hà Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại. Bị cáo, người đại

diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Cơ quan THAHS ;*
-*Cơ quan điều tra Công an huyện B T*
-*Phòng 7- VKS tỉnh T H.*
-*Người bị hại*
-*Người đại diện hợp pháp của người bị hại*
- *Luu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Thị Minh **Lương Thanh Hải** **Trần Thị Quyên**